

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số **12** / NO-HĐND

ĐIỀU KHOẢN Sau khi
tra của Ban Pháp chế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quyết định biên chế công chức trong các cơ quan
hành chính nhà nước của tỉnh Bình Phước năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính
trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;*

*Căn cứ Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính
trị về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở
Trung ương và các Tỉnh ủy, Thành ủy, Đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai
đoạn 2022 - 2026;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính
phủ về quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Quyết định số 70-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban
Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022 - 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 3231-QĐ/BTCTW ngày 11 tháng 11 năm 2024 của
Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Bình Phước năm 2025;*

*Căn cứ Kế hoạch số 180-KH/TU ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Ban Thường
vụ Tỉnh ủy về sử dụng, quản lý biên chế năm 2023 và giai đoạn 2024 - 2026;*

*Căn cứ Kế hoạch số 323-KH/TU ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ban
Thường vụ Tỉnh ủy về sử dụng, quản lý biên chế năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1581-QĐ/TU ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Ban
Thường vụ Tỉnh ủy về giao biên chế khối chính quyền địa phương năm 2025;*

*Xét Tờ trình số 147/TTr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 46/BC-HĐND ngày 21 tháng 11 năm 2024
của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh năm 2025 là: **1.770** biên chế (*trong đó: cấp tỉnh: 935 biên chế; cấp huyện: 835 biên chế*).

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao Ủyban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khoá X, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Nội vụ;
- TTTU, TTHĐND, UBND, Đoàn ĐBQH, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Hằng

**PHỤ LỤC QUYẾT ĐỊNH BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN
HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC CỦA TỈNH BÌNH PHƯỚC NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế năm 2025	Ghi chú
1	2	3	4
A	CẤP TỈNH	935	
1	Đại biểu Dân cử hoạt động chuyên trách tại HĐND tỉnh	10	
2	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	20	
3	Văn phòng UBND tỉnh	53	
4	Sở Nội vụ	60	
5	Thanh tra tỉnh	28	
6	Sở Tư pháp	27	
7	Sở Tài chính	40	
8	Sở Kế hoạch và Đầu tư	36	
9	Sở Công Thương	33	
10	Sở Giao thông vận tải	49	
11	Sở Thông tin và Truyền thông	21	
12	Sở Xây dựng	49	
13	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	182	
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	50	
15	Sở Khoa học và Công nghệ	31	
16	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	41	
17	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	36	
18	Sở Y tế	58	
19	Sở Giáo dục và Đào tạo	47	
20	Ban Dân tộc	16	
21	Sở Ngoại vụ	16	
22	Ban Quản lý Khu kinh tế	32	

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế năm 2025	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
B	CẤP HUYỆN	835	
1	UBND thành phố Đồng Xoài	78	
2	UBND thị xã Bình Long	74	
3	UBND thị xã Phước Long	74	
4	UBND thị xã Chơn Thành	76	
5	UBND huyện Đồng Phú	76	
6	UBND huyện Hớn Quản	73	
7	UBND huyện Lộc Ninh	79	
8	UBND huyện Bù Đốp	76	
9	UBND huyện Bù Đăng	79	
10	UBND huyện Bù Gia Mập	76	
11	UBND huyện Phú Riềng	74	
TỔNG (A+B)		1.770	